|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ**  **VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI**

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC), bao gồm:

1. Mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán;

2. Ký gửi chứng khoán;

3. Rút chứng khoán;

4. Chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán;

5. Phong tỏa và giải tỏa chứng khoán.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Tại Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Chữ ký số* là một dạng chữ ký điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử mà người có thẩm quyền của VSDC hoặc thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp (sau đây viết tắt là TCMTKTT), tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH) sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

*2. Chứng từ điện tử* là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSDC được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông qua mạng toàn cầu bằng giao diện trên trang thông tin điện tử của VSDC và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, TCMTKTT, TCPH. Chứng từ điện tử trong Quy chế này bao gồm các loại sau:

a. *Báo cáo điện tử* và *giao dịch điện tử* là các báo cáo, giao dịch được tạo ra và thực hiện trên hệ thống của VSDC thông qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC;

b.*Điện nghiệp vụ* và *Tệp tin dữ liệu đính kèm* là tệp tin dữ liệu chứa các thông tin về hoạt động nghiệp vụ có cấu trúc theo chuẩn ISO15022 được trao đổi qua cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC.

*3. Cổng giao tiếp điện tử* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, TCMTKTT và VSDC trao đổi các thông tin về hoạt động nghiệp vụ dưới dạng báo cáo điện tử, giao dịch điện tử một cách gián tiếp thông qua các máy trạm đặt tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của TVLK, TCMTKTT đã được cài đặt phần mềm của VSDC.

*4. Cổng giao tiếp trực tuyến* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, TCMTKTT và VSDC trao đổi các thông tin hoạt động nghiệp vụ dưới dạng điện nghiệp vụ, điện xác nhận trực tiếp giữa hệ thống nghiệp vụ của TVLK, TCMTKTT và hệ thống của VSDC.

*5.Công cụ nợ* quy định tại quy chế này được hiểu làtrái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định pháp luật về quản lý nợ công.

##### *6. Bản sao hợp lệ* là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

**Điều 3. Ngày không nhận ký gửi, rút và chuyển khoản chứng khoán**

1. VSDC thông báo cho TVLK về việc không nhận ký gửi, rút chứng khoán vào những ngày VSDC thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc hoán đổi cổ phiếu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin từ TCPH.

2. Trường hợp VSDC không thể thực hiện yêu cầu của khách hàng vì lý do kỹ thuật, VSDC thông báo cho TVLK/ TCMTKTT trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự cố kỹ thuật về lý do và thời gian VSDC không nhận ký gửi, rút, chuyển khoản và phong tỏa, giải tỏa chứng khoán.

**Điều 4. Quy định chung về hồ sơ lưu ký chứng khoán**

1. Hồ sơ lưu ký chứng khoán (hồ sơ ký gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa và giải tỏa chứng khoán, điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) phải có đầy đủ chứng từ theo quy định, đóng dấu giáp lai đối với tài liệu đính kèm (nếu có), nội dung chứng từ phải thể hiện đầy đủ thông tin, cùng màu mực và chữ ký gốc của nhà đầu tư (nếu có). Phần xác nhận của TVLK trên chứng từ phải có đầy đủ nội dung về con dấu, chữ ký gốc và họ tên người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ đã đăng ký với VSDC theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức, giấy đề nghị của nhà đầu tư phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, trên cơ sở thông tin nhận biết khách hàng quản lý tại TVLK, TVLK có văn bản gửi VSDC nêu rõ việc tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu và xác nhận đã kiểm tra chữ ký trên hồ sơ lưu ký là chữ ký của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài đã đăng ký với TVLK.

2. Trường hợp người sở hữu chứng khoán là tổ chức nước ngoài có trụ sở tại nước ngoài có thể sử dụng chỉ thị bằng điện SWIFT cho TVLK của VSDC để thay thế cho các tài liệu yêu cầu nhà đầu tư phải lập trong các hồ sơ liên quan (như phiếu gửi/rút chứng khoán, giấy đề nghị điều chỉnh thông tin...) khi: (i) Nội dung trên điện SWIFT phải bao gồm đầy đủ các thông tin theo các mẫu biểu quy định tại từng hoạt động nghiệp vụ cụ thể tại Quy chế này; (ii) TVLK phải dịch và xác nhận về nội dung, tính xác thực của điện SWIFT và gửi kèm các tài liệu khác (nếu có).

3. Trường hợp ủy quyền lưu ký chứng khoán, nhà đầu tư phải có văn bản ủy quyền ghi rõ nội dung và phạm vi ủy quyền. Nếu văn bản ủy quyền bằng tiếng nước ngoài phải gửi kèm bản dịch chứng thực sang tiếng Việt bởi cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp người nhận ủy quyền là tổ chức, các chứng từ liên quan đến việc lưu ký chứng khoán phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. TVLK chịu trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ của việc ủy quyền của nhà đầu tư.

4. Đối với TVLK, VSDC xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của TVLK theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này và các chứng từ điện tử do TVLK gửi cho VSDC qua cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến.

5. Đối với TCMTKTT,VSDC xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của tổ chức theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**MỞ, ĐÓNG VÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN LƯU KÝ**

**Điều 5. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK**

1. Các tổ chức đăng ký làm TVLK của VSDC mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC sau khi đã hoàn tất các thủ tục đăng ký TVLK theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC.

2. VSDC cấp số hiệu và tài khoản lưu ký chứng khoán cho TVLK theo các nguyên tắc quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và việc cấp số hiệu được thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc mở tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký tại VSDC thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư 119/2020/TT-BTC).

**Điều 6. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC**

1. VSDC thực hiện quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC theo quy định tại Điều 16 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

2. Hàng tháng, VSDC gửi Thông tin số dư tài khoản lưu ký của TVLK (Mẫu 01/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. TVLK có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

3. Trong trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính .

Các chứng từ điện tử của VSDC khi chuyển đổi sang chứng từ giấy được đóng dấu có ký hiệu như sau:

|  |
| --- |
| TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ  BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM  **CHỨNG TỪ CHUYỂN ĐỔI TỪ**  **CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ**  Họ và tên:  Chữ ký:  Thời gian thực hiện chuyển đổi: |

**Điều 7. Nguyên tắc quản lý thông tin sở hữu chứng khoán nhà đầu tư tại VSDC**

1. VSDC thực hiện quản lý thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư căn cứ vào:

a. Thông tin về nhà đầu tư được ghi nhận trên hệ thống của VSDC trên cơ sở thông tin do TVLK cung cấp khi thực hiện mở tài khoản giao dịch, điều chỉnh thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của TVLK và thông tin Tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH) cung cấp trong hồ sơ đăng ký chứng khoán bao gồm: họ tên, thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán, loại hình nhà đầu tư, quốc tịch, địa chỉ liên hệ, số hiệu tài khoản giao dịch chứng khoán;

b. Thông tin về chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư được VSDC ghi nhận trên hệ thống của VSDC căn cứ vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của TCPH do VSDC quản lý và các thông tin được cập nhật trên cơ sở các giao dịch phát sinh như thanh toán giao dịch chứng khoán, lưu ký, chuyển khoản chứng khoán và chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các giao dịch ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho người sở hữu chứng khoán được VSDC ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống của VSDC.

a. Đối với cá nhân trong nước: Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và ngày cấp;

b. Đối với tổ chức trong nước, hộ kinh doanh: Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác và ngày cấp;

c. Đối với tổ chức là TVLK của VSDC: Số Giấy chứng nhận TVLK do VSDC cấp và ngày cấp;

d. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định 155/2020/NĐ-CP), tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán và ngày cấp;

đ. Đối với các cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Số Quyết định thành lập/ Quyết định thoái vốn/ Quyết định cử người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp và ngày ký Quyết định;

3. Đối với trường hợp nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam có nhiều quốc tịch, VSDC theo dõi và quản lý thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo nguyên tắc:

a. Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn có quốc tịch Việt Nam được đăng ký là nhà đầu tư trong nước và sử dụng số hộ chiếu còn thời gian sử dụng do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp để làm thông tin nhận diện;

b. Trường hợp nhà đầu tư không lựa chọn quốc tịch Việt Nam mà lựa chọn quốc tịch nước ngoài thì sử dụng mã số giao dịch chứng khoán để làm thông tin nhận diện;

c. Trường hợp nhà đầu tư trước đây đã đăng ký quốc tịch nước ngoài khi mở tài khoản tại TVLK muốn đăng ký lại là cá nhân trong nước với quốc tịch Việt Nam thực hiện điều chỉnh thông tin tại VSDC theo loại hình nhà đầu tư trong nước và không được sử dụng mã số giao dịch chứng khoán cùng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có).

d. Trường hợp nhà đầu tư trước đây đã đăng ký quốc tịch Việt Nam khi mở tài khoản tại TVLK muốn đăng ký lại là cá nhân nước ngoài với quốc tịch nước ngoài thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán để điều chỉnh thông tin tại VSDC theo loại hình nhà đầu tư nước ngoài và không được sử dụng tài khoản lưu ký được cấp trước đây.

4. Hàng tháng, VSDC gửi cho TVLK thông tin sở hữu chứng khoán của từng khách hàng (Mẫu 02/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. Trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị VSDC chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

5. TVLK có trách nhiệm thực hiện đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của chính mình và của từng khách hàng tại TVLK với thông tin sở hữu chứng khoán đó tại VSDC để đảm bảo số dư chi tiết trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK phải khớp với số liệu sở hữu chứng khoán tại VSDC theo quy định tại các khoản 3, 4, Điều 16 Thông tư 119/2020/TT-BTC và xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

**Điều 8. Cập nhật thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư**

1. TVLK có trách nhiệm cập nhật hàng ngày thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong ngày tại TVLK cho VSDC dưới dạng chứng từ điện tử (Mẫu 03A/LK và 03B/LK của Quy chế này).

2. Việc cập nhật thông tin của nhà đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này phải được hoàn tất trước khi nhà đầu tư thực hiện các giao dịch gửi, rút, chuyển khoản, giao dịch mua/bán chứng khoán ... Trong quá trình xử lý nghiệp vụ, nếu phát hiện thông tin về nhà đầu tư chưa có trên hệ thống của VSDC, VSDC thông báo cho TVLK và TVLK phải hoàn tất việc cập nhật thông tin về nhà đầu tư ngay trong ngày nhận được thông báo từ VSDC (chậm nhất là 16h00 hàng ngày).

3. VSDC thực hiện xác nhận các thông tin về nhà đầu tư do TVLK cập nhật trên hệ thống của VSDC vào các thời điểm 8h30, 11h30 và 16h30 các ngày làm việc. Thông tin xác nhận của VSDC gửi cho TVLK dưới dạng chứng từ điện tử.

4. Trường hợp đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư để chuyển khoản chứng khoán sang TVLK khác, VSDC chỉ thực hiện xác nhận thông tin đóng tài khoản trên hệ thống sau khi hoàn tất việc chuyển khoản chứng khoán bao gồm cả chứng khoán phát sinh thêm (nếu có) do thực hiện quyền trước thời điểm tất toán tài khoản.

**Điều 9. Điều chỉnh thông tin về nhà đầu tư**

1. Trong quá trình cập nhật thông tin đóng mở tài khoản và xử lý nghiệp vụ trên hệ thống tại VSDC, nếu phát hiện trường hợp nhà đầu tư có cùng thông tin nhận diện người sở hữu nhưng các thông tin liên quan khác như họ và tên, quốc tịch, loại hình nhà đầu tư có sai lệch thì xử lý như sau:

a. VSDC gửi Thông báo về việc kiểm tra thông tin của nhà đầu tư (Mẫu 04/LK của Quy chế này) cho TVLK;

b. TVLK phải gửi VSDC xác nhận tính chính xác về thông tin của nhà đầu tư kèm theo tài liệu chứng minh là bản sao giấy tờ hoặc bản in quét mã vạch (mã QR) thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

2. Trường hợp TVLK phát hiện có sai lệch giữa thông tin về nhà đầu tư quản lý tại TVLK với thông tin trên hệ thống của VSDC, hoặc nhà đầu tư có thay đổi thông tin đã đăng ký, TVLK gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư cho VSDC. Hồ sơ bao gồm:

a. Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư do TVLK lập (Mẫu 05/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Bản sao giấy tờ hoặc bản in quét mã vạch (mã QR) thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này (không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh địa chỉ).

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSDC thực hiện điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (nếu có sai lệch) và gửi văn bản thông báo các nội dung điều chỉnh tới TVLK.

4. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài có thay đổi thông tin, TVLK lập hồ sơ theo Quy chế về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài của VSDC.

**Điều 10. Mở tài khoản cho các TCMTKTT**

1. Các tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSDC bao gồm các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 165 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2. VSDC cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho TCMTKTT trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa hai bên (Mẫu 34/LK của Quy chế này). Đối với Kho bạc Nhà nước, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Trung tâm lưu ký nước ngoài, VSDC cung cấp dịch vụ trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

**CHƯƠNG III**

**KÝ GỬI, RÚT CHỨNG KHOÁN**

**Điều 11. Chứng khoán ký gửi tại VSDC**

1. Chứng khoán ký gửi tại VSDC là các chứng khoán đã được TCPH đăng ký tại VSDC.

2. Chứng khoán ký gửi tại VSDC được phân loại thành chứng khoán tự do chuyển nhượng và chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng). Việc quản lý đối với các loại chứng khoán được thực hiện như sau:

2.1. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC và được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này phù hợp với quy định của pháp luật;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của TCPH kèm theo các tài liệu liên quan để chứng minh.

2.2. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC nhưng chưa đến ngày giao dịch theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán chờ giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này kể từ ngày chứng khoán hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng chờ giao dịch. Khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của TCPH và chứng khoán đó hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.3. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC nhưng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.4. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký của VSDC tại Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký chứng khoán để quản lý chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện trên tài khoản tạm ngừng giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch của khách hàng tại TVLK cho đến khi có thông báo của VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán.

2.5. Vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán và VSDC, TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký chờ giao dịch và Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK trong trường hợp phân bổ chứng khoán đăng ký bổ sung do VSDC lập để hạch toán chứng khoán từ tài khoản chờ giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch sang tài khoản giao dịch/tạm ngừng giao dịch.

**Điều 12. Ký gửi chứng khoán**

1. VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán trên cơ sở uỷ quyền của TCPH cho VSDC trong việc xác nhận thông tin về sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư để thực hiện lưu ký chứng khoán.

2. Việc ký gửi chứng khoán của khách hàng tại VSDC (trừ trường hợp ký gửi chứng khoán quy định tại điểm 3.2, 3.3 khoản 3 Điều này) được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a. Khách hàng ký gửi chứng khoán vào VSDC thông qua TVLK nơi mình mở tài khoản;

b. TVLK có trách nhiệm làm thủ tục nhận chứng khoán ký gửi của khách hàng và tái ký gửi vào VSDC trong vòng một ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi chứng khoán hợp lệ của khách hàng.

3. Quy trình thủ tục ký gửi chứng khoán tại VSDC:

3.1. Trường hợp ký gửi chứng khoán xác nhận sở hữu bằng Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:

a. Hồ sơ ký gửi chứng khoán gửi cho VSDC bao gồm:

(i). Phiếu gửi chứng khoán giao dịch của khách hàng (Mẫu 06A/LK hoặc 06B/LK của Quy chế này) trong trường hợp TVLK tái ký gửi chứng khoán của nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK; văn bản ủy quyền thực hiện lưu ký chứng khoán (nếu có);

(ii). Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán. Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán phải nguyên vẹn, rõ ràng, có đóng dấu của TCPH hoặc cơ quan được ủy quyền trong trường hợp sửa đổi thông tin trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

(iii). Danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký chứng khoán (Mẫu 07A/LK hoặc 07B/LK của Quy chế này) (02 bản) do TVLK lập.

b. Trường hợp có sự sai lệch thông tin về ngày cấp giữa thông tin nhận diện của nhà đầu tư hoặc của TVLK do TCPH đăng ký tại VSDC với thông tin nhận diện của nhà đầu tư do TVLK cập nhật vào hệ thống của VSDC, TVLK gửi kèm bộ hồ sơ ký gửi bản sao các giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

3.2. Trường hợp ký gửi chứng khoán theo yêu cầu của TCPH:

a. VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán khi có yêu cầu từ TCPH đứng ra đại diện cho các cổ đông đề nghị lưu ký trong quá trình thực hiện đăng ký chứng khoán lần đầu hoặc đăng ký bổ sung tại VSDC hoặc theo nhu cầu của các cổ đông;

b. TCPH thông báo cho nhà đầu tư về việc TCPH đứng ra đại diện cho các cổ đông đề nghị lưu ký trong vòng 15 ngày làm việc trước ngày gửi hồ sơ lưu ký/ hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSDC. Hình thức thông báo: công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở TCPH và gửi thư cho nhà đầu tư;

c. Nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện ký gửi chứng khoán gửi cho TCPH Giấy thông báo tài khoản lưu ký và ủy quyền làm thủ tục ký gửi chứng khoán (Mẫu 08/LK của Quy chế này) kèm theo Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

d. TCPH chịu trách nhiệm thu hồi Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư và lập Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư gửi cho từng TVLK liên quan để xác nhận về tính chính xác của tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại TVLK, đồng thời cam kết không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký;

đ. Hồ sơ ký gửi chứng khoán của TCPH nộp cho VSDC bao gồm:

(i). Văn bản của TCPH đề nghị VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán cho các cổ đông và cam kết đã thu hồi Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu hoặc không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký đồng thời (Mẫu 09/LK của Quy chế này);

(ii). Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký theo từng TVLK (Mẫu 10/LK của Quy chế này) (02 bản) kèm file cấu trúc theo định dạng do VSDC quy định;

(iii). Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư có xác nhận của TVLK liên quan nơi nhà đầu tư mở tài khoản (Mẫu 11/LK của Quy chế này).

3.3. Trường hợp ký gửi công cụ nợ:

a. Nhà đầu tư khi tham gia phát hành riêng lẻ, đấu thầu hoặc bảo lãnh phát hành các công cụ nợ phải đăng ký tài khoản lưu ký thực hiện ký gửi công cụ nợ với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành công cụ nợ. Tổ chức phát hành công cụ nợ có trách nhiệm ghi nhận các tài khoản lưu ký của nhà đầu tư trong hồ sơ đăng ký nộp tại VSDC. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp bảo hiểm có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài) phải xác nhận với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành công cụ nợ nguồn vốn sử dụng để đầu tư thuộc nguồn vốn chủ sở hữu hoặc nguồn phí bảo hiểm;

b. Sau khi công cụ nợ được chấp thuận đăng ký/đăng ký bổ sung tại VSDC, căn cứ vào thông tin tài khoản lưu ký trong hồ sơ đăng ký công cụ nợ và văn bản của TCPH xác nhận nhà đầu tư đã thanh toán đủ tiền mua công cụ nợ, VSDC tự động thực hiện hạch toán công cụ nợ vào tài khoản của TVLK/ TCMTKTT liên quan và gửi Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 12/LK, Mẫu 13/LK của Quy chế này) cho TVLK/ TCMTKTT.

4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ ký gửi chứng khoán quy định tại điểm a khoản 3.1 Điều này là 01 ngày làm việc và 02 ngày làm việc đối với điểm b khoản 3.1 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK. Đối với các trường hợp ký gửi chứng khoán quy định tại khoản 3.2, 3.3 Điều này, VSDC hạch toán chứng khoán ký gửi vào tài khoản của TVLK/ TCMTKTT liên quan vào ngày bắt đầu có hiệu lực nhận lưu ký chứng khoán theo thông báo của VSDC gửi các TVLK/ TCMTKTT về việc nhận lưu ký chứng khoán.

5. Hiệu lực lưu ký là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 12,13/LK của Quy chế này) hoặc ngày VSDC xác nhận việc ký gửi chứng khoán trên Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký do TVLK/ TCMTKTT / TCPH gửi VSDC. Kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực lưu ký tại VSDC, Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư mặc nhiên hết hiệu lực lưu hành.

6. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực theo xác nhận của VSDC, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng của mình những trường hợp bị VSDC từ chối nhận ký gửi chứng khoán. Trường hợp không nhận được thông báo bị từ chối, khách hàng được quyền hiểu việc ký gửi chứng khoán đã có hiệu lực và TVLK phải chịu trách nhiệm trước khách hàng về việc này.

7. Việc ký gửi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (chứng chỉ quỹ ETF) được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

**Điều 13. Ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung**

1. Việc ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung được thực hiện sau khi TCPH hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng khoán và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSDC theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

2. Đối với chứng khoán đăng ký bổ sung phát sinh từ các chứng khoán đã lưu ký tại VSDC:

a. Trường hợp đăng ký bổ sung do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ tức bằng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm/ hoán đổi cổ phiếu/ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, VSDC chuyển cho TVLK Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 13/LK của Quy chế này) vào ngày VSDC nhận lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung;

b. Trường hợp ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung do đặt mua VSDC gửi kèm theo Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 13/LK của Quy chế này) bản Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK;

c. Hiệu lực lưu ký chứng khoán là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoánlưu ký và Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK của VSDC thực hiện phân bổ chứng khoán vào tài khoản của người sở hữu chứng khoán.

**Điều 14. Rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán**

1. Hồ sơ rút chứng khoán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 119/2020/TT-BTC gửi VSDC bao gồm các tài liệu sau:

a. Đề nghị rút chứng khoán của khách hàng (Mẫu 14/LK của Quy chế này) trong trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK có yêu cầu rút chứng khoán; văn bản ủy quyền thực hiện rút chứng khoán (nếu có);

b. Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị rút chứng khoán do TVLK lập (Mẫu 15A/LK hoặc 15B/LK của Quy chế này) (02 bản).

2. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK, VSDC thực hiện:

a. Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký bằng văn bản (Mẫu 16/LK của Quy chế này) gửi cho TCPH đồng thời gửi cho nhà đầu tư thông qua TVLK nơi mở tài khoản và cho chính TVLK liên quan;

b. Xác nhận rút chứng khoán lưu ký gửi TVLK đồng thời hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản lưu ký của TVLK liên quan và ghi nhận thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư đề nghị rút lưu ký vào Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký. Ngày hiệu lực rút chứng khoán lưu ký được VSDC xác nhận trên Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị rút chứng khoán do TVLK gửi VSDC.

3. TVLK có trách nhiệm:

a. Chuyển bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký cho nhà đầu tư liên quan trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSDC, đồng thời hỗ trợ nhà đầu tư trong việc nhận lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán do TCPH cấp;

b. Thực hiện hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản của nhà đầu tư căn cứ vào ngày hiệu lực rút chứng khoán của VSDC.

4. TCPH có trách nhiệm cấp lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán trong trường hợp TCPH có cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán theo thông tin tại bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSDC.

**Điều 15. Rút chứng khoán do huỷ đăng ký**

1. Việc rút chứng khoán do huỷ đăng ký được thực hiện sau khi TCPH hoàn tất việc huỷ đăng ký chứng khoán tại VSDC theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

2. Trường hợp trên các tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK có số lượng chứng khoán đang bị tạm giữ, phong tỏa, VSDC thông báo cho TVLK liên quan (Mẫu 17/LK của Quy chế này).

3. Vào ngày quyết định huỷ đăng ký chứng khoán có hiệu lực, VSDC tự động hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký huỷ đăng ký trên tài khoản của các TVLK/ TCMTKTT liên quan tại VSDC và thông báo cho TVLK/ TCMTKTT. Hiệu lực rút chứng khoán do huỷ đăng ký là ngày ghi trên Xác nhận rút chứng khoán lưu ký của VSDC gửi cho TVLK/ TCMTKTT (Mẫu 18/LK của Quy chế này). TVLK/ TCMTKTT có trách nhiệm hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký hủy đăng ký trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK/ TCMTKTT đồng thời thông báo cho nhà đầu tư có liên quan (đối với TVLK).

**CHƯƠNG IV**

**CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN GẮN VỚI CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

**Điều 16. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu**

VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán gắn với chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

**Điều 17. Chuyển khoản do giao dịch mua chứng khoán lô lẻ**

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lô lẻ trong trường hợp công ty chứng khoán thực hiện mua lại cổ phiếu lẻ của người sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. TVLK bên chuyển khoản nộp cho VSDC hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ, bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 20/LK của Quy chế này) (03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK; 02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK);

b. Hợp đồng/Phiếu lệnh mua bán chứng khoán lô lẻ giữa công ty chứng khoán và khách hàng;

c. Bảng kê chứng khoán giao dịch lô lẻ (trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ của nhiều khách hàng) (Mẫu 19/LK của Quy chế này).

3. Trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ thông qua giao dịch trực tuyến, hồ sơ chuyển khoản gồm:

a. Các tài liệu quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều này;

b. Văn bản cam kết, xác nhận của TVLK về việc khách hàng có thoả thuận giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến với TVLK.

4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Điều 18. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu khác**

Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

**CHƯƠNG V**

**CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG GẮN VỚI CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

**Điều 19. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký không gắn với chuyển quyền sở hữu**

VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán không gắn với chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

**Điều 20. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng**

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản khách hàng tại TVLK này sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác theo yêu cầu khách hàng đối với các trường hợp:

a. Khách hàng có nhu cầu đóng tài khoản lưu ký tại một TVLK để chuyển sang thực hiện giao dịch tại TVLK khác (Chuyển khoản tất toán tài khoản);

b. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ chứng khoán sở hữu có trên tài khoản và các quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản toàn bộ chứng khoán và quyền);

c. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ số lượng một/một số mã chứng khoán có trên tài khoản và quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền);

d. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản một phần số lượng một/ một số mã chứng khoán có trên tài khoản của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản một phần chứng khoán).

2. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của TCMTKTT từ tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT tại VSDC sang tài khoản lưu ký chứng khoán của chính TCMTKTT tại TVLK và ngược lại.

3. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán theo khoản 1, 2 Điều này bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK/TCMTKTT bên chuyển khoản (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (03 bản);

b. Giấy đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của khách hàng (Mẫu 22A/LK hoặc mẫu 22B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản tất toán tài khoản (02 bản); Giấy đề nghị chuyển khoản toàn bộ chứng khoán của khách hàng (Mẫu 23A/LK hoặc mẫu 23B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản toàn bộ chứng khoán (02 bản); Giấy đề nghị chuyển khoản một phần chứng khoán của khách hàng (Mẫu 24A/LK hoặc mẫu 24B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền hoặc một phần chứng khoán (02 bản);

4. Trường hợp quyền của khách hàng của TVLK/ TCMTKTT phát sinh trong thời gian hồ sơ đang xử lý tại VSDC, VSDC thông báo cho TVLK/TCMTKTT để bổ sung tài liệu quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. TVLK/TCMTKTT bên chuyển khoản phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về việc kê khai số lượng chứng khoán, loại chứng khoán (tự do chuyển nhượng và chuyển nhượng có điều kiện) và các quyền phát sinh đã xác định thuộc sở hữu của nhà đầu tư có đề nghị chuyển khoản.

6. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản là 01 ngày làm việc đối với hồ sơ quy định tại khoản 4, 5 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Điều 21.** C**huyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá**

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, tài khoản của chính TVLK mở tại TVLK/ tài khoản của TCMTKTT mở tại VSDC sang tài khoản của khách hàng/TVLK/ TCMTKTT mở tại Ngân hàng Nhà nước và ngược lại để phục vụ giao dịch giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.

2. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ TVLK/ TCMTKTT sang Ngân hàng Nhà nước, TVLK/ TCMTKTT bên chuyển khoản nộp hồ sơ cho VSDC, gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 25/LK của Quy chế này) (03 bản);

b. Văn bản đề nghị chuyển khoản chứng khoán của nhà đầu tư (đối với trường hợp chuyển khoản cho khách hàng của TVLK).

3. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ Ngân hàng Nhà nước sang TVLK/ TCMTKTT, Ngân hàng Nhà nước gửi cho VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 25/LK của Quy chế này) (02 bản).

4. Việc chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá giữa VSDC và Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước được thực hiện dưới dạng chứng từ điện tử. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá được xác định tại ngày VSDC và Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác nhận giao dịch trên hệ thống.

5. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hồ sơ chuyển khoản bản gốc được VSDC chuyển cho Ngân hàng nhà nước trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày hiệu lực chuyển khoản.

**Điều 22. Chuyển khoản thu hồi Giấy chứng nhận TVLK**

1. Việc chuyển khoản tất toán tài khoản để xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện theo yêu cầu khách hàng hoặc theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký khác trong trường hợp không có yêu cầu khách hàng (chuyển khoản tất toán theo chỉ định). Thời gian VSDC thực hiện chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu của khách hàng và chuyển khoản tất toán theo chỉ định thực hiện theo phương án xử lý tài khoản của TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 162 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thời hạn chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng tối đa là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày VSDC ngừng cung cấp một số dịch vụ đối với TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Quy chế này.

4. Việc chuyển khoản tất toán theo chỉ định thực hiện như sau:

4.1. Kết thúc thời hạn chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, VSDC thực hiện chốt số dư chứng khoán sở hữu của khách hàng chưa thực hiện tất toán tài khoản và của chính TVLK đó (nếu có) và gửi cho TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK để kiểm tra, đối chiếu. Các thông tin VSDC gửi TVLK gồm:

a. Thông tin số dư chứng khoán sở hữu của từng khách hàng mở tài khoản tại thành viên lưu ký bị thu hồi (chi tiết theo tài khoản);

b. Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản tổng của khách hàng (chi tiết theo mã chứng khoán);

c. Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản thuộc sở hữu của chính TVLK đó theo từng mã chứng khoán (nếu có);

d. Thông tin các quyền liên quan cổ phiếu phát sinh đã xác định theo loại quyền.

4.2. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, TVLK thực hiện xác nhận với VSDC về tính chính xác của các thông tin sở hữu quy định tại khoản 4.1 Điều này. Việc xác nhận của TVLK phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp có sự sai lệch giữa thông tin, dữ liệu do VSDC cung cấp với thông tin do TVLK bị thu hồi quản lý, TVLK bị thu hồi gửi văn bản thông báo đến VSDC để kiểm tra, đối chiếu lại.

4.3. Căn cứ vào xác nhận của TVLK bị thu hồi tại khoản 4.2 Điều này, VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán của khách hàng còn lại của TVLK bị thu hồi sang tài khoản của chính khách hàng đó mở tại TVLK khác theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký đó. Việc chuyển khoản tất toán theo chỉ định chỉ được thực hiện đối với các tài khoản không có tranh chấp về tài sản và các nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và TVLK bị thu hồi theo cam kết của TVLK bị thu hồi. TVLK bị thu hồi có nghĩa vụ thông báo cho khách hàng việc chỉ định TVLK để thực hiện chuyển khoản chỉ định nêu trên.

Hồ sơ chuyển khoản tất toán theo chỉ định bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK (Mẫu 26/LK của Quy chế này) (03 bản);

b. Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc chuyển khoản chỉ định giữa tổ chức sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và TVLK được chỉ định hoặc văn bản chấp thuận TVLK được chỉ định của UBCKNN;

c. Các tài liệu công bố thông tin với khách hàng về chuyển khoản chỉ định sang TVLK khác.

4.4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản tất toán theo chỉ định tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**Điều 23. Chuyển khoản khác**

1. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp TCMTKTT chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSDC:

Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán gửi VSDC bao gồm:

a. Công văn đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của TCMTKTT;

b. Biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa TCMTKTT và VSDC;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (03 bản).

2. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu và ngược lại trong trường hợp có sai sót khi đăng ký nguồn vốn sử dụng để đấu thầu công cụ nợ với đơn vị tổ chức đấu thầu/tổ chức phát hành công cụ nợ, bao gồm:

a. Công văn của TVLK bên chuyển khoản về việc chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu/ ngược lại của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài;

b. Công văn của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài về việc chuyển khoản chứng khoán trong đó giải trình rõ lý do và cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

d. Bản sao hợp đồng mở tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài;

đ. Các tài liệu liên quan để làm rõ thông tin trong hồ sơ như phiếu dự thầu, lệnh chuyển tiền mua công cụ nợ, thông báo kết quả trúng thầu...

3. Chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của Công ty chứng khoán nước ngoài và tách biệt danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Quỹ MIM) trong trường hợp Công ty chứng khoán nước ngoài và Quỹ MIM chưa thực hiện tách biệt tài khoản/danh mục đầu tư. Hồ sơ bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán do TVLK bên chuyển khoản lập (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

b. Giấy đề nghị chuyển khoản một phần chứng khoán do Công ty chứng khoán nước ngoài/Quỹ MIM lập (Mẫu 24B/LK của Quy chế này);

c. Bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho tài khoản tự doanh/môi giới của Công ty chứng khoán nước ngoài hoặc bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho Quỹ MIM (chi tiết theo danh mục đầu tư).

4. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp thay đổi số hiệu tài khoản nhà đầu tư do sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư; do nhà đầu tư thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc thay đổi quốc tịch dẫn đến thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại; do thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài dẫn đến không còn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; do công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác đầu tư của khách hàng ủy thác trong nước sang TVLK khác. Hồ sơ bao gồm:

a. Giấy đề nghị/ công văn của nhà đầu tư (đứng tên chủ tài khoản) nêu rõ nguyên nhân, lý do đề nghị chuyển khoản, danh mục chứng khoán và quyền phát sinh (nếu có) đề nghị chuyển khoản, cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản (không áp dụng trong trường hợp sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư);

b. Công văn của TVLK bên chuyển khoản về việc chuyển khoản chứng khoán cho nhà đầu tư, trường hợp do sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư TVLK phải cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

d. Bản sao văn bản chứng minh việc mở tài khoản của nhà đầu tư (trong trường hợp sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư);

đ. Văn bản đề nghị/ chấp thuận của khách hàng ủy thác cho công ty quản lý quỹ chuyển danh mục ủy thác đầu tư của khách hàng sang TVLK khác (trong trường hợp công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác đầu tư);

e. Các tài liệu liên quan để giải trình, làm rõ thông tin trong hồ sơ (nếu cần);

Trường hợp chuyển khoản chứng khoán do thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài dẫn tới vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật, VSDC thông báo cho TVLK để yêu cầu nhà đầu tư thực hiện bán số lượng chứng khoán vượt sở hữu trước khi thực hiện việc chuyển khoản.

5. Trình tự, thủ tục chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán, điều chỉnh sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu, điều chỉnh thông tin do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

6. Các trường hợp chuyển khoản khác sau khi được UBCKNN chấp thuận. Hồ sơ gồm:

a. Công văn chấp thuận của UBCKNN;

b. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK).

7. Thời gian xử lý hồ sơ chuyển khoản đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều này là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**Điều 24. Xử lý hồ sơ chuyển khoản**

1. Trường hợp cần thiết, VSDC có quyền yêu cầu TVLK, các tổ chức, cá nhân liên quan bổ sung các tài liệu để chứng minh, làm rõ các vấn đề liên quan đến hồ sơ chuyển khoản chứng khoán hoặc từ chối thực hiện yêu cầu chuyển khoản chứng khoán nếu yêu cầu đó không phù hợp với các quy định pháp luật. Trường hợp không chấp thuận chuyển khoản chứng khoán, VSDC có văn bản thông báo rõ lý do cho TVLK.

2. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là ngày được VSDC xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK liên quan hoặc trên văn bản thông báo của VSDC.

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày việc chuyển khoản chứng khoán có hiệu lực theo xác nhận của VSDC, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng những trường hợp bị VSDC từ chối chuyển khoản.

**CHƯƠNG VI**

**PHONG TỎA, GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN**

**Điều 25. Phong tỏa/giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho VSDC:

a. VSDC chỉ thực hiện phong tỏa/giải tỏa chứng khoán khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Thời gian VSDC xử lý văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán;

b. Ngay trong ngày thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, VSDC fax văn bản thông báo để TVLK, TCMTKTT thực hiện hạch toán tương ứng, bản chính văn bản thông báo được VSDC gửi cho TVLK, TCMTKTT trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện phong tỏa/giải tỏa.

c. TVLK có trách nhiệm thông báo ngay cho khách hàng có liên quan biết.

2. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho TVLK:

a. TVLK có trách nhiệm phong tỏa/giải tỏa chứng khoán trên các tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại TVLK đồng thời gửi thông báo (Mẫu 27/LK của Quy chế này) và bản sao văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho VSDC để hạch toán tương ứng;

b. Thời hạn TVLK gửi thông báo cho VSDC chậm nhất 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán nhà đầu tư từ cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 26. Phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF**

Thủ tục, trình tự phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF được thực hiện theo Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

**Điều 27. Phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ.**

Thủ tục, trình tự phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ được thực hiện theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC.

**Điều 28. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư.**

1. VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư 119/2020/TT-BTC

2. Hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản phong tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 28/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán của nhà đầu tư (Mẫu 29/LK của Quy chế này) (01 bản).

3. Hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 30/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Giấy đề nghị giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư (Mẫu 31/LK của Quy chế này) (01 bản).

4. Trường hợp nhà đầu tư, TVLK, TCMTKTT đã được VSDC xác nhận phong tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại tổ chức tín dụng và không thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại VSDC, được giải tỏa chứng khoán trên cơ sở xác nhận của tổ chức tín dụng. Hồ sơ giải tỏa chứng khoán gồm :

a. Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 32/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Bảng kê chứng khoán đề nghị giải tỏa có xác nhận chấp thuận giải tỏa của tổ chức tín dụng (bên cho vay) (Mẫu 33/LK của Quy chế này) (01 bản).

5. Thời gian VSDC xử lý đề nghị phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, TVLK/TCMTKTT.

**Điều 29. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm.**

Thủ tục, trình tự phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm thực hiện theo Quy chế hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC của VSDC.

**CHƯƠNG VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |